

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
ĐỀ CHÍNH THỨC

KỲ KIỂM TRA KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
HỌC SINH LỚP 12 CẤP THPT

NĂM 2024 – 2025

Môn: LỊCH SỬ

Thời gian làm bài: 50 phút

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1: Trong thời kỳ phong kiến độc lập, cuộc kháng chiến nào sau đây đã thực hiện kế sách “Tiên phát chế nhân”

- A. Kháng chiến chống quân Xiêm. B. Kháng chiến chống Tống lần hai.
C. Kháng chiến chống Mông - Nguyên D. Kháng chiến chống quân Thanh.

Câu 2: Xu thế trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh là

- A. đơn cực. B. toàn cầu. C. hai cực. D. đa cực.

Câu 3: Trong giai đoạn 1961 - 1965, quân dân miền Nam Việt Nam chiến đấu chống chiến lược chiến tranh nào sau đây của đế quốc Mỹ?

- A. Đơn phương. B. Đặc biệt. C. Việt Nam hóa. D. Cục bộ.

Câu 4: Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, nhân dân Việt Nam đã giành chính

- A. Nhật. B. Pháp. C. Anh. D. Mỹ.

Câu 5: Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954), thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Na-va?

- A. Đường 14 - Phước Long. B. Điện Biên Phủ.
C. Việt Bắc. D. Ấp Bắc.

Câu 6: Nội dung nào sau đây là đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1996 - 2006?

- A. Xoá bỏ cơ chế quản lí kinh tế quan liêu và bao cấp.
B. Đẩy mạnh công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước.
C. Xây dựng thành phần kinh tế Nhà nước và tập thể.
D. Tập trung vào ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.

Câu 7: Trong những năm 30 của thế kỉ XX, Đảng Cộng sản Đông Dương có sự liên lạc với tổ chức nào sau đây?

- A. Đồng minh chống phát xít. B. Hội Quốc liên.
C. Quốc tế Cộng sản. D. Đông Á đồng minh.

Câu 8: Hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu trong những năm 1905 - 1909 diễn ra chủ yếu ở quốc gia nào sau đây?

- A. Ấn Độ. B. Nga. C. Đức. D. Nhật Bản.

Câu 9: Năm 1924, Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết đã thông qua văn kiện nào sau đây?

- A. Chính sách Kinh tế mới. B. Sắc lệnh ruộng đất.
C. Ban Hiến pháp đầu tiên. D. Sắc lệnh hòa bình.

Câu 10: Một trong những trụ cột chính của Cộng đồng ASEAN là

- A. Cộng đồng Quốc phòng ASEAN. B. Cộng đồng Ngoại giao ASEAN.
C. Cộng đồng Kinh tế ASEAN. D. Cộng đồng Tài chính ASEAN.

Câu 11: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1945 - 1954) diễn ra trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Xu thế đối thoại, hợp tác cùng phát triển chi phối quan hệ quốc tế.
B. Trật tự hai cực I-an-ta và Chiến tranh lạnh chi phối quan hệ quốc tế.
C. Các quốc gia đều tập trung phát triển lấy kinh tế làm trọng tâm.
D. Phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới đã thắng lợi hoàn toàn.

Câu 12: Quốc gia Đông Nam Á nào sau đây là thành viên sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Ma-lai-xi-a. B. Mi-an-ma. C. Việt Nam. D. Cam-pu-chia.

Câu 13: Đầu thế kỉ XX, hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh có điểm giống nhau nào sau đây?

- A. Điều hướng sang phương Đông. B. Vận động sự giúp đỡ từ bên ngoài.
C. Học tập Trung Quốc để cải cách. D. Dựa vào Pháp để phát triển đất nước.

Câu 14: Nội dung nào sau đây phản ánh mục đích thành lập của Tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Duy trì hòa bình, an ninh thế giới. B. Liên hợp các quốc gia chống phát xít.
C. Sắp xếp trật tự thế giới sau chiến tranh. D. Phân chia thế giới sau chiến tranh.

Câu 15: Nội dung nào sau đây không thuộc phạm vi xây dựng Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN?

- A. Xây dựng bản sắc ASEAN. B. Đảm bảo phúc lợi và bảo hiểm xã hội.
C. Bảo đảm bền vững về môi trường. D. Tạo ra thị trường và cơ sở sản xuất chung.

Câu 16: Với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam, khẩu hiệu nào sau đây đã

trở thành hiện thực?

- A. Người cày có ruộng”.
- B. “Cơm áo, hòa bình”.
- C. “Độc lập dân tộc”.
- D. “Chủ nghĩa xã hội”.

Câu 17: Nội dung nào sau đây là một trong những nguyên nhân khách quan dẫn tới sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu?

- A. Từ bỏ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, gây mất ổn định chính trị.
- B. Đường lối lãnh đạo thực hiện nóng vội, chủ quan duy ý chí.
- C. Không tham gia tổ chức quốc tế để mở rộng sự hợp tác và hỗ trợ.
- D. Sự chống phá mạnh mẽ từ các thế lực thù địch bên ngoài.

Câu 18: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam (1954 - 1975)?

- A. Kết thúc thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước.
- B. Làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi toàn cầu.
- C. Tác động to lớn đến thế giới, làm sụp đổ hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mỹ.
- D. Góp phần mở rộng không gian địa lí của hệ thống chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Câu 19: Việt Nam luôn phải đối phó với các thế lực ngoại xâm vì đặc điểm nào sau đây?

- A. Có vị trí địa chiến lược quan trọng.
- B. Chế độ phong kiến luôn khủng hoảng.
- C. Thảm thực vật và động vật phong phú.
- D. Có trữ lượng lớn về nguồn kim loại quý.

Câu 20: Nội dung nào sau đây là nguyên tắc của đường lối đổi mới ở Việt Nam từ 1986 đến nay?

- A. Đẩy mạnh tư nhân hóa nền kinh tế.
- B. Lấy đổi mới chính trị làm trọng tâm.
- C. Kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa.
- D. Tập trung phát triển kinh tế tập thể.

Câu 21: Nội dung nào sau đây là bài học xuyên suốt được vận dụng thành công từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) và kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975)?

- A. Thiết lập quan hệ đối ngoại toàn diện với các cường quốc.
- B. Tích cực hội nhập và có trách nhiệm với cộng đồng quốc tế.
- C. Nêu cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- D. Kết hợp yếu tố sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Câu 22: Nhận định nào sau đây phản ánh đúng về công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

- A. Đường lối đổi mới là đúng đắn, bước đi của công cuộc đổi mới là phù hợp.

- B. Đường lối đổi mới cơ bản là phù hợp, song cần điều chỉnh mục tiêu chiến lược.
- C. Việc đề ra đường lối đổi mới nhằm thay đổi mục tiêu chiến lược là đúng đắn.
- D. Công cuộc đổi mới ở Việt Nam đã hoàn thành theo đường lối được đề ra.

Câu 23: Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng tác động của sự sụp đổ Trật tự hai cực lan-ta đối với tình hình thế giới?

- A. Trật tự thế giới mới dần hình thành theo xu thế đa cực.
- B. Vai trò của các cường quốc khác ngày càng gia tăng.
- C. Mỹ thiết lập thành công trật tự thế giới “đơn cực”.
- D. Mở ra chiều hướng giải quyết hòa bình các cuộc xung đột.

Câu 24: Nội dung nào sau đây phản ánh điểm giống nhau cơ bản về nghệ thuật chỉ đạo giữa Cách mạng tháng Tám 1945 với Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975?

- A. Phối hợp, nhận sự hỗ trợ quân sự trực tiếp từ quân đội các nước Đồng minh.
- B. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa ba mặt trận quân sự - chính trị - ngoại giao.
- C. Sử dụng phương thức tổng tiến công và nổi dậy trên phạm vi cả nước.
- D. Xác định đúng thời cơ và huy động lực lượng cách mạng kịp thời.

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 25: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Thế giới phát triển nhanh chóng theo hướng đa cực, tuy vậy cục diện đa cực chưa hẳn đã hình thành mà đang trải qua thời kỳ quá độ từ Trật tự cũ để tiến tới một Trật tự mới. Có người dự đoán thời kỳ quá độ này phải kéo dài trong nhiều năm, có thể từ 30 đến 50 năm, bởi sự chuyển đổi cục diện thế giới lần này mang đặc điểm mới, quan trọng nhất là không trải qua chiến tranh như các cục diện trước kia. Thế giới đang trong tình hình “một siêu cường, nhiều cường quốc”, đó là các nước Mỹ, Tây Âu (EU), Nhật Bản, Nga và Trung Quốc”.

(Vũ Dương Ninh, Một số chuyên đề Lịch sử thế giới, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002, tr.399)

- a) Sau Chiến tranh lạnh, quan hệ quốc tế phát triển theo xu hướng đa cực.
- b) Trật tự thế giới đa cực đã được xác lập trên thế giới thay thế cho trật tự đơn cực.
- c) Một trong những “đặc điểm mới” mà tư liệu xác định là sức mạnh kinh tế của mỗi quốc gia trong trật tự đa cực.
- d) Trật tự đa cực có nét tương đồng với các trật tự thế giới trước đó vì đều được xác lập bởi các cuộc chiến tranh.

Câu 26: Cho những thông tin trong bảng sau đây:

Thời gian	Nội dung
Năm 1967	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á được thành lập gồm năm nước thành viên
Năm 1976	Hiệp ước Ba-li được ký kết, đặt khuôn khổ cho nền hòa bình ở khu vực trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền của các nước thành viên, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, giải quyết tranh chấp trong khu vực và kêu gọi hợp tác có hiệu quả trên các lĩnh vực vì lợi ích chung.
Năm 1984	Bru-nây gia nhập, trở thành thành viên thứ 6 của ASEAN.
Năm 1995	Việt Nam gia nhập, trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN.
Năm 1997	Lào, Mi-an-ma gia nhập ASEAN.
Năm 1999-2015	Cam-pu-chia gia nhập ASEAN năm 1999. ASEAN hoàn thiện cơ cấu tổ chức, đẩy mạnh hợp tác nội khối và hợp tác quốc tế.
2015 đến nay	Cộng đồng ASEAN được thành lập, xây dựng và phát triển với ba trụ cột của hợp tác chính trị và an ninh, hợp tác kinh tế và hợp tác văn hoá - xã hội. ASEAN tăng cường hợp tác và kết nối khu vực, không ngừng nâng cao vị thế.

a) Bảng thông tin phản ánh quá trình phát triển, sự gia tăng số lượng thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

b) Quá trình mở rộng, phát triển số lượng thành viên của ASEAN diễn ra nhanh chóng và thuận lợi.

c) Hiệp ước Ba-li đã xác định những nguyên tắc hoạt động, tạo cơ sở pháp lí cho quan hệ hợp tác giữa các nước thành viên ASEAN.

d) Các trụ cột của Cộng đồng ASEAN đều nhằm đảm bảo hòa bình, ổn định và thịnh vượng chung của khu vực.

Câu 27: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Công cuộc đổi mới trong 10 năm qua đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa rất quan trọng. Nhiệm vụ do Đại hội VII đề ra cho 5 năm 1991-1995 đã được hoàn thành về cơ bản. Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, nhưng một số mặt còn chưa vững chắc. Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hóa đã cơ bản hoàn thành cho phép chuyển sang thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được xác định rõ hơn”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng Toàn tập, Tập 55, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015, tr.348)

a) Sau 10 năm đổi mới, đất nước ta đã thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội.6

- b) Con đường đổi mới ở Việt Nam được xác định là bỏ qua thời kỳ quá độ, tiến thẳng lên xã hội cộng sản.
- c) Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam được xác định theo từng bước gắn với các nhiệm vụ cụ thể trong mỗi giai đoạn.
- d) “một số mặt còn chưa vững chắc” đã làm chệch mục tiêu kiên định của công cuộc đổi mới.

Câu 28: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Giờ Tổng khởi nghĩa đã đánh!

Cơ hội có một cho quân, dân Việt Nam vùng dậy giành lấy quyền độc lập của nước nhà.....

Chúng ta phải hành động cho nhanh, với một tinh thần vô cùng quả cảm, vô cùng thận trọng!

Cuộc thắng lợi hoàn toàn nhất định sẽ về ta”.

(Trích Quân lệnh số 1 của Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc)

- a) Lãnh tụ Hồ Chí Minh ra Quân lệnh số 1, kêu gọi toàn dân nổi dậy giành chính quyền.
- b) “Cơ hội có một” mà tư liệu xác định là thời điểm phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
- c) Đoạn tư liệu phản ánh quyết tâm của Đảng Cộng sản Đông Dương trong việc lãnh đạo nhân dân tổng khởi nghĩa giành chính quyền.
- d) Quân lệnh số 1 được ban bố, các địa phương trong cả nước đồng loạt khởi nghĩa giành được chính quyền.

----- HẾT -----

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
ĐỀ CHÍNH THỨC**KỲ KIỂM TRA KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG**
HỌC SINH LỚP 12 CẤP THPT**NĂM 2024 – 2025****Môn: LỊCH SỬ***Thời gian làm bài: 50 phút***HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT****PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN**

1.B	2.D	3.B	4.A	5.B	6.B	7.C	8.D	9.C	10.C
11.B	12.A	13.B	14.A	15.D	16.C	17.D	18.A	19.A	20.C
21.D	22.A	23.C	24.D						

Câu 1: Trong thời kỳ phong kiến độc lập, cuộc kháng chiến nào sau đây đã thực hiện kế sách “Tiên phát chế nhân”

- A. Kháng chiến chống quân Xiêm. B. Kháng chiến chống Tống lần hai.
C. Kháng chiến chống Mông - Nguyên D. Kháng chiến chống quân Thanh.

Câu 1 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại kiến thức cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trước cách mạng tháng Tám.
- Từ khóa quan trọng: Tiên phát chế nhân, phong kiến độc lập, cuộc kháng chiến.
- Phân tích tính đúng sai của các đáp án và đưa ra kết luận.

Cách giải:

Lý Thường Kiệt đã sử dụng kế sách "Tiên phát chế nhân" trong cuộc kháng chiến chống quân Tống lần thứ hai (1075-1077). Kế sách này thể hiện qua việc chủ động tấn công vào các căn cứ quân sự của nhà Tống trên đất Tống trước khi quân Tống xâm lược Đại Việt.

Chọn B.

Câu 2: Xu thế trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh là

- A. đơn cực. B. toàn cầu. C. hai cực. D. đa cực.

Câu 2 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại kiến thức quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh.
- Từ khóa quan trọng: xu thế, sau.
- Phân tích tính đúng sai của các đáp án và đưa ra kết luận.

Cách giải:

Đơn cực: không đúng, vì không còn một siêu cường nào chi phối hoàn toàn thế giới.

Hai cực: không đúng, vì Liên Xô đã tan rã.

Toàn cầu: không sai, nhưng không phản ánh chính xác xu thế phân chia quyền lực trong quan hệ quốc tế.

Sau Chiến tranh Lạnh, trật tự hai cực (Mỹ và Liên Xô) tan rã, dẫn đến sự hình thành một trật tự quốc tế mới với nhiều trung tâm quyền lực, bao gồm Mỹ, Liên minh châu Âu (EU), Nhật Bản, Nga, Trung Quốc và các nước đang phát triển khác, được gọi là **đa cực**.

Chọn D.

Câu 3: Trong giai đoạn 1961 - 1965, quân dân miền Nam Việt Nam chiến đấu chống chiến lược chiến tranh nào sau đây của đế quốc Mỹ?

- A. Đơn phương. B. Đặc biệt. C. Việt Nam hóa. D. Cục bộ.

Câu 3 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại kiến thức cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.
- Từ khóa quan trọng: 1961 - 1965, quân dân miền Nam Việt Nam, chiến lược.
- Phân tích tính đúng sai của các đáp án và đưa ra kết luận.

Cách giải:

Trong giai đoạn 1961 - 1965, đế quốc Mỹ đã thực hiện chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam Việt Nam. Đây là chiến lược sử dụng quân đội Sài Gòn làm lực lượng chủ yếu, kết hợp với cố vấn và viện trợ quân sự của Mỹ, nhằm đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân miền Nam.

Chọn B.

Câu 4: Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, nhân dân Việt Nam đã giành chính

- A. Nhật. B. Pháp. C. Anh. D. Mỹ.

Câu 4 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại kiến thức Cách mạng tháng Tám năm 1945
- Từ khóa quan trọng: 1945, nhân dân, giành.
- Phân tích tính đúng sai của các đáp án và đưa ra kết luận.

Cách giải:

Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, nhân dân Việt Nam đã giành chính quyền từ tay phát xít Nhật, vì vào thời điểm đó, Nhật đang chiếm đóng Việt Nam sau khi lật đổ chính quyền thực dân Pháp vào tháng 3 năm 1945.

Chọn A.

Câu 5: Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954), thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Na-va?

- | | |
|---------------------------|-------------------|
| A. Đường 14 - Phước Long. | B. Điện Biên Phủ. |
| C. Việt Bắc. | D. Ấp Bắc. |

Câu 5 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại kiến thức Cuộc kháng chiến chống Pháp.
- Từ khóa quan trọng: 1945 – 1954, thắng lợi, phá sản, Na-va.
- Phân tích tính đúng sai của các đáp án và đưa ra kết luận.

Cách giải:

Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 là thắng lợi quyết định, làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Na-va của thực dân Pháp, buộc Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ, chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Chọn B.

Câu 6: Nội dung nào sau đây là đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1996 - 2006?

- A. Xoá bỏ cơ chế quản lí kinh tế quan liêu và bao cấp.
- B. Đẩy mạnh công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước.
- C. Xây dựng thành phần kinh tế Nhà nước và tập thể.
- D. Tập trung vào ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.

Câu 6 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại kiến thức Đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Từ khóa quan trọng: 1996 - 2006, đường lối Đổi mới.
- Phân tích tính đúng sai của các đáp án và đưa ra kết luận.

Cách giải:

A loại vì Xóa bỏ cơ chế quản lý kinh tế quan liêu và bao cấp Đây là nội dung đổi mới của Đại hội VI (1986), không thuộc giai đoạn 1996 - 2006.9

B đúng vì Đẩy mạnh công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Đại hội VIII (1996) và Đại hội IX (2001) xác định mục tiêu trọng tâm là công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức. Giai đoạn này, Việt Nam tập trung phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ, khoa học - công nghệ để tăng năng suất lao động và hội nhập quốc tế.

C loại vì Xây dựng thành phần kinh tế Nhà nước và tập thể. Đại hội IX (2001) khẳng định phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, không chỉ tập trung vào kinh tế Nhà nước và tập thể.

D loại vì Tập trung vào ưu tiên phát triển công nghiệp nặng: Đây là chính sách của thời kỳ kế hoạch hóa tập trung trước Đổi mới (1976 - 1986), không phải của giai đoạn 1996 - 2006..

Chọn B.

Câu 7: Trong những năm 30 của thế kỉ XX, Đảng Cộng sản Đông Dương có sự liên lạc với tổ chức nào sau đây?

- | | |
|------------------------------|----------------------|
| A. Đồng minh chống phát xít. | B. Hội Quốc liên. |
| C. Quốc tế Cộng sản. | D. Đông Á đồng minh. |

Câu 7 (NB):

Phương pháp:

- Yêu cầu cần giải quyết đó là tổ chức.
- Từ khóa quan trọng: năm 30 của thế kỉ XX, có liên lạc.
- Phân tích tính đúng sai của các đáp án và đưa ra kết luận.

Cách giải:

- Đồng minh chống phát xít: Tổ chức này được hình thành trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945), không phải trong những năm 1930.

- Hội Quốc liên: Đây là một tổ chức quốc tế được thành lập sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, nhằm duy trì hòa bình thế giới. Tuy nhiên, tổ chức này không có mối liên hệ trực tiếp với Đảng Cộng sản

Đông Dương.

- Đông Á đồng minh: Tổ chức này không tồn tại trong giai đoạn lịch sử này.
- Quốc tế cộng sản: Đây là một tổ chức cộng sản quốc tế được thành lập vào năm 1919, có trụ sở tại Liên Xô.

Quốc tế Cộng sản có vai trò quan trọng trong việc chỉ đạo và hỗ trợ các phong trào cộng sản trên toàn thế giới, bao gồm cả Đảng Cộng sản Đông Dương. Trong những năm 1930, Đảng Cộng sản Đông Dương đã nhận được sự chỉ đạo và hỗ trợ từ Quốc tế Cộng sản trong việc xây dựng đường lối cách mạng và tổ chức phong trào đấu tranh. Vậy đáp án chính xác là C.

Chọn C.

Câu 8: Hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu trong những năm 1905 - 1909 diễn ra chủ yếu ở quốc gia nào sau đây?

- A. Ấn Độ. B. Nga. C. Đức. D. Nhật Bản.

Câu 8 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại hoạt động đối ngoại của Việt Nam những năm đầu thế kỉ XX.
- Từ khóa quan trọng: Phan Bội Châu, chủ yếu, quốc gia.
- Phân tích tính đúng sai của các đáp án và đưa ra kết luận.

Cách giải:

Đầu thế kỷ XX, Phan Bội Châu là một nhà yêu nước có tư tưởng cách mạng tiến bộ, chủ trương dựa vào ngoại viện để đánh đuổi thực dân Pháp, giành độc lập cho Việt Nam. Nhật Bản lúc bấy giờ đang nổi lên như một cường quốc ở châu Á sau cuộc chiến tranh Nga-Nhật (1904-1905), được nhiều người Việt Nam xem là hình mẫu để noi theo.

Năm 1905, Phan Bội Châu sang Nhật Bản, thành lập Hội Duy tân và tổ chức phong trào Đông Du, đưa thanh niên Việt Nam sang Nhật học tập. Ông hy vọng Nhật Bản sẽ giúp đỡ Việt Nam trong cuộc đấu tranh giành độc lập. Trong những năm 1905-1909, phần lớn hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu diễn ra ở Nhật Bản.

Chọn D.

Câu 9: Năm 1924, Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết đã thông qua văn kiện nào sau đây?

- A. Chính sách Kinh tế mới. B. Sắc lệnh ruộng đất.

C. Ban Hiến pháp đầu tiên.

D. Sắc lệnh hòa bình.

Câu 9 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại kiến thức về Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.
- Từ khóa quan trọng: thông qua, văn kiện.
- Phân tích tính đúng sai của các đáp án và đưa ra kết luận.

Cách giải:

- Chính sách Kinh tế mới: Chính sách này được Lenin đề ra năm 1921, trước khi Liên Xô thành lập.
- Sắc lệnh ruộng đất: Sắc lệnh này được ban hành ngay sau Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917.
- Sắc lệnh hòa bình: Sắc lệnh này cũng được ban hành ngay sau Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917.
- Hiến pháp đầu tiên: Năm 1924, sau khi thành lập, Liên Xô cần một văn kiện pháp lý cơ bản để xác định cơ cấu nhà nước, quyền và nghĩa vụ của công dân. Bản Hiến pháp này được thông qua vào ngày 31 tháng 1 năm 1924.

Chọn C.

Câu 10: Một trong những trụ cột chính của Cộng đồng ASEAN là

- | | |
|--------------------------------|--------------------------------|
| A. Cộng đồng Quốc phòng ASEAN. | B. Cộng đồng Ngoại giao ASEAN. |
| C. Cộng đồng Kinh tế ASEAN. | D. Cộng đồng Tài chính ASEAN. |

Câu 10 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại kiến thức về Cộng đồng ASEAN.
- Từ khóa quan trọng: một trong, trụ cột chính.
- Phân tích tính đúng sai của các đáp án và đưa ra kết luận.

Cách giải:

Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC): Đây là một trong những trụ cột quan trọng nhất của ASEAN, nhằm mục tiêu xây dựng một thị trường chung và cơ sở sản xuất thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế của các nước thành viên. AEC tập trung vào các lĩnh vực như tự do hóa thương mại, đầu tư, dịch vụ, và sự di chuyển lao động có tay nghề.

Các đáp án A,B,D đều không phải chủ cột chính của ASEAN.

Chọn C.

Câu 11: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1945 - 1954) diễn ra trong bối cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Xu thế đối thoại, hợp tác cùng phát triển chi phối quan hệ quốc tế.
- B. Trật tự hai cực I-an-ta và Chiến tranh lạnh chi phối quan hệ quốc tế.
- C. Các quốc gia đều tập trung phát triển lấy kinh tế làm trọng tâm.
- D. Phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới đã thắng lợi hoàn toàn.

Câu 11 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại kiến thức về Cuộc kháng chiến chống Pháp.1
- Từ khóa quan trọng: 1945 - 1954, bối cảnh.
- Phân tích tính đúng sai của các đáp án và đưa ra kết luận.

Cách giải:

A loại vì xu thế đối thoại, hợp tác cùng phát triển chi phối quan hệ quốc tế: Xu thế này chỉ xuất hiện sau Chiến tranh lạnh.

C loại vì các quốc gia đều tập trung phát triển lấy kinh tế làm trọng tâm: Đây là xu thế xuất hiện mạnh mẽ vào những năm cuối thế kỉ XX.

D loại vì Phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới đã thắng lợi hoàn toàn: Phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới còn tiếp diễn mạnh mẽ đến tận những năm 70 của thế kỉ XX.

Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam (1945-1954) diễn ra ngay sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Thế giới lúc này đang chứng kiến sự hình thành trật tự hai cực I-an-ta, với sự đối đầu giữa hai siêu cường là Mỹ và Liên Xô. Chiến tranh lạnh cũng bắt đầu, ảnh hưởng sâu sắc đến quan hệ quốc tế. Vậy đáp án đúng là B.

Chọn B.

Câu 12: Quốc gia Đông Nam Á nào sau đây là thành viên sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Ma-lai-xi-a.
- B. Mi-an-ma.
- C. Việt Nam.
- D. Cam-pu-chia.

Câu 12 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại kiến thức về Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

- Từ khóa quan trọng: thành viên, sáng lập.
- Phân tích tính đúng sai của các đáp án và đưa ra kết luận.

Cách giải:

- Việt Nam gia nhập ASEAN vào ngày 28 tháng 7 năm 1995.
- Mi-an-ma và Lào gia nhập vào ngày 23 tháng 7 năm 1997.
- Cam-pu-chia gia nhập vào ngày 30 tháng 4 năm 1999.
- Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập vào ngày 8 tháng 8 năm 1967 tại Bangkok, Thái Lan. Các quốc gia thành viên sáng lập bao gồm: In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Sing-ga-po, Thái Lan. Vì vậy, Ma-lai-xi-a là một trong 5 nước thành viên sáng lập ASEAN.

Chọn A.

Câu 13: Đầu thế kỉ XX, hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh có điểm giống nhau nào sau đây?

- | | |
|------------------------------------|---|
| A. Điều hướng sang phương Đông. | B. Vận động sự giúp đỡ từ bên ngoài. |
| C. Học tập Trung Quốc để cải cách. | D. Dựa vào Pháp để phát triển đất nước. |

Câu 13 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại kiến thức về hoạt động đối ngoại của Việt Nam những năm đầu thế kỉ XX.
- Từ khóa quan trọng: điểm giống nhau, Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh.
- Phân tích tính đúng sai của các đáp án và đưa ra kết luận.

Cách giải:2

A sai vì điều hướng sang phương Đông: Phan Bội Châu hướng sang Nhật Bản, còn Phan Châu Trinh chủ yếu hoạt động ở Pháp.

C sai vì học tập Trung Quốc để cải cách: Mặc dù cả hai ông đều quan tâm đến các phong trào cải cách ở nước ngoài, nhưng học tập Trung Quốc không phải là hoạt động đối ngoại chủ yếu của họ.

D sai vì dựa vào Pháp để phát triển đất nước: Đây là chủ trương của Phan Châu Trinh, không phải của Phan Bội Châu.

Cả hai ông đều nhận thức được sự cần thiết phải tìm kiếm sự giúp đỡ từ bên ngoài để đánh đuổi thực dân Pháp. Phan Bội Châu sang Nhật Bản để vận động sự giúp đỡ, thành lập Hội Duy tân và tổ chức phong trào Đông Du. Phan Châu Trinh cũng có tư tưởng dựa vào sự giúp đỡ từ bên ngoài, mặc dù ông chủ trương dựa vào Pháp để tiến hành cải cách, khác với Phan Bội Châu. Vì vậy, đáp án B là đáp án đúng.

Chọn B.

Câu 14: Nội dung nào sau đây phản ánh mục đích thành lập của Tổ chức Liên hợp quốc?

- | | |
|---|---|
| A. Duy trì hòa bình, an ninh thế giới. | B. Liên hợp các quốc gia chống phát xít. |
| C. Sắp xếp trật tự thế giới sau chiến tranh. | D. Phân chia thế giới sau chiến tranh. |

Câu 14 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại kiến thức về Liên hợp quốc.
- Từ khóa quan trọng: mục đích, thành lập.
- Phân tích tính đúng sai của các đáp án và đưa ra kết luận.

Cách giải:

- Mục đích thành lập Liên hợp quốc: Liên hợp quốc (LHQ) được thành lập vào ngày 24 tháng 10 năm 1945, sau Chiến tranh thế giới thứ hai, với mục đích chính là duy trì hòa bình và an ninh quốc tế. Các mục tiêu khác của LHQ bao gồm thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia, hợp tác quốc tế trong việc giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội, văn hóa và nhân đạo, nên đáp án A đúng.

B loại vì Liên hợp các quốc gia chống phát xít: Đây là mục tiêu của phe Đồng minh trong Chiến tranh thế giới thứ hai, không phải mục đích thành lập LHQ.

C loại vì Sắp xếp trật tự thế giới sau chiến tranh: Mặc dù LHQ có vai trò trong việc định hình trật tự thế giới sau chiến tranh, nhưng mục đích chính của tổ chức là duy trì hòa bình và an ninh.

D loại vì Phân chia thế giới sau chiến tranh: Đây không phải là mục đích của LHQ.

Chọn A.

Câu 15: Nội dung nào sau đây không thuộc phạm vi xây dựng Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN?

- | | |
|---|--|
| A. Xây dựng bản sắc ASEAN. | B. Đảm bảo phúc lợi và bảo hiểm xã hội. |
| C. Bảo đảm bền vững về môi trường. | D. Tạo ra thị trường và cơ sở sản xuất chung. |

Câu 15 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại kiến thức về Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN.
- Từ khóa quan trọng: mục đích, thành lập.
- Phân tích tính đúng sai của các đáp án và đưa ra kết luận.

Cách giải:

A loại vì Xây dựng bản sắc ASEAN. Thuộc phạm vi ASCC, vì ASCC nhấn mạnh việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa ASEAN thông qua hợp tác văn hóa, giáo dục, nghệ thuật, thuộc ASCC.

B loại vì Đảm bảo phúc lợi và bảo hiểm xã hội Thuộc phạm vi ASCC, vì cộng đồng này chú trọng đến phúc lợi xã hội, bảo hiểm xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân ASEAN.

C loại vì Bảo đảm bền vững về môi trường. Thuộc phạm vi ASCC, vì ASEAN có nhiều chương trình bảo vệ môi trường, phát triển bền vững để ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên.

D đúng vì Tạo ra thị trường và cơ sở sản xuất chung. Không thuộc phạm vi ASCC, vì đây là nhiệm vụ của Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC), nhằm thúc đẩy hội nhập kinh tế, thương mại, đầu tư, tạo ra thị trường chung.

Chọn D.

Câu 16: Với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam, khẩu hiệu nào sau đây đã trở thành hiện thực?

A. Người cày có ruộng”.

B. “Cơm áo, hòa bình”.

C. “Độc lập dân tộc”.

D. “Chủ nghĩa xã hội”.

Câu 16 (TH):**Phương pháp:**

- Xem lại kiến thức về Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Từ khóa quan trọng: khẩu hiệu, hiện thực.
- Phân tích tính đúng sai của các đáp án và đưa ra kết luận.

Cách giải:

A sai vì “Người cày có ruộng”: Khẩu hiệu này thể hiện mong muốn của nông dân về việc có ruộng đất để canh tác. Mặc dù vấn đề ruộng đất được quan tâm sau Cách mạng Tháng Tám, nhưng nó không phải là mục tiêu chính và duy nhất.

B sai vì “Cơm áo, hòa bình”: Đây là khẩu hiệu thể hiện mong muốn của người dân về một cuộc sống no đủ và hòa bình. Mặc dù Cách mạng Tháng Tám đã mang lại hòa bình, nhưng "cơm áo" vẫn là một vấn đề nan giải sau chiến tranh.

C đúng vì “Độc lập dân tộc”: Đây là khẩu hiệu xuyên suốt quá trình cách mạng, thể hiện khát vọng và ý chí của toàn dân tộc Việt Nam. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã biến khẩu hiệu này thành hiện thực, Việt Nam trở thành một quốc gia độc lập.

D sai vì “Chủ nghĩa xã hội”: Mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội là một quá trình lâu dài, được Đảng Cộng sản Việt Nam xác định sau này, không phải là mục tiêu trực tiếp của Cách mạng Tháng Tám.

Chọn C.

Câu 17: Nội dung nào sau đây là một trong những nguyên nhân khách quan dẫn tới sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu?

- A. Từ bỏ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, gây mất ổn định chính trị.
- B. Đường lối lãnh đạo thực hiện nóng vội, chủ quan duy ý chí.
- C. Không tham gia tổ chức quốc tế để mở rộng sự hợp tác và hỗ trợ.
- D. Sự chống phá mạnh mẽ từ các thế lực thù địch bên ngoài.

Câu 17 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại kiến thức về Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu.
- Từ khóa quan trọng: nguyên nhân khách quan, sụp đổ.
- Phân tích tính đúng sai của các đáp án và đưa ra kết luận.

Cách giải:

A sai vì Từ bỏ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, gây mất ổn định chính trị: Đây là nguyên nhân chủ quan, xuất phát từ những sai lầm trong đường lối lãnh đạo của các đảng cộng sản ở Liên Xô và Đông Âu.

B sai vì Đường lối lãnh đạo thực hiện nóng vội, chủ quan duy ý chí: Đây cũng là nguyên nhân chủ quan, liên quan đến những sai lầm trong quá trình cải tổ và đổi mới.

C sai vì Không tham gia tổ chức quốc tế để mở rộng sự hợp tác và hỗ trợ: Mặc dù việc thiếu hợp tác quốc tế có ảnh hưởng tiêu cực, nhưng đây không phải là nguyên nhân chính dẫn đến sự sụp đổ.

Sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu có nhiều nguyên nhân, cả chủ quan và khách quan. Nguyên nhân khách quan là những yếu tố bên ngoài tác động đến sự sụp đổ, nằm ngoài tầm kiểm soát của các nước xã hội chủ nghĩa. Trong đó, sự chống phá mạnh mẽ từ các thế lực thù địch bên ngoài, đặc biệt là các nước phương Tây, đóng vai trò quan trọng, nên đáp án D đúng.

Chọn D.

Câu 18: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam (1954 - 1975)?

- A. Kết thúc thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước.
- B. Làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi toàn cầu.
- C. Tác động to lớn đến thế giới, làm sụp đổ hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mỹ.
- D. Góp phần mở rộng không gian địa lí của hệ thống chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Câu 18 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại kiến thức về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.
- Từ khóa quan trọng: 1954 - 1975, phản ánh đúng, thắng lợi.
- Phân tích tính đúng sai của các đáp án và đưa ra kết luận. Cách giải:

Cách giải:

A đúng vì Kết thúc thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước. Đây là một trong những chiến công vĩ đại nhất trong lịch sử dân tộc Việt Nam, đánh dấu sự kết thúc của 30 năm chiến tranh giành độc lập, tự do. Thắng lợi này đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước, thống nhất đất nước và mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam.

B loại vì Làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi toàn cầu: Mặc dù thắng lợi của Việt Nam có tác động lớn đến phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, nhưng không làm sụp đổ hoàn toàn hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ.

C loại vì Tác động to lớn đến thế giới, làm sụp đổ hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mỹ: Chiến thắng của Việt Nam có tác động lớn đến chiến lược toàn cầu của Mỹ, nhưng không làm sụp đổ hoàn toàn.

D loại vì Góp phần mở rộng không gian địa lí của hệ thống chủ nghĩa xã hội trên thế giới: Trong giai đoạn này, hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới đang suy yếu, cho nên việc Việt Nam thắng lợi không có tác động mở rộng không gian địa lý của hệ thống xã hội chủ nghĩa.

Chọn A.

Câu 19: Việt Nam luôn phải đối phó với các thế lực ngoại xâm vì đặc điểm nào sau đây?

- A. Có vị trí địa chiến lược quan trọng.
- B. Chế độ phong kiến luôn khủng hoảng.
- C. Thảm thực vật và động vật phong phú.
- D. Có trữ lượng lớn về nguồn kim loại quý.

Câu 19 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Việt Nam và Biển Đông.
- Xác định đặc điểm khiến Việt Nam luôn phải đối phó với các thế lực ngoại xâm.

Cách giải:

Việt Nam nằm ở khu vực Đông Nam Á, là cầu nối giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, nơi có nhiều tuyến giao thương quốc tế quan trọng.

Vị trí này khiến Việt Nam trở thành mục tiêu xâm lược của nhiều thế lực ngoại bang (phong kiến phương Bắc, thực dân Pháp, đế quốc Mỹ...).

Ngoài ra, Việt Nam có bờ biển dài, tiếp giáp các tuyến hàng hải chiến lược, nên luôn bị nhòm ngó về quân sự, kinh tế.

Chọn A.

Câu 20: Nội dung nào sau đây là nguyên tắc của đường lối đổi mới ở Việt Nam từ 1986 đến nay?

- | | |
|--|---|
| A. Đẩy mạnh tư nhân hóa nền kinh tế. | B. Lấy đổi mới chính trị làm trọng tâm. |
| C. Kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa. | D. Tập trung phát triển kinh tế tập thể. |

Câu 20 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Công cuộc Đổi mới từ năm 1986 đến nay.
- Xác định nguyên tắc của Công cuộc Đổi mới từ năm 1986 đến nay.

Cách giải:

Đường lối đổi mới (Đại hội VI - 1986) xác định kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, nhưng đổi mới về phương thức, chính sách để phù hợp với thực tiễn.

Đổi mới toàn diện nhưng không thay đổi mục tiêu cốt lõi: xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, phát triển kinh tế đi đôi với ổn định chính trị và tiến bộ xã hội.

Chọn C.

Câu 21: Nội dung nào sau đây là bài học xuyên suốt được vận dụng thành công từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) và kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975)?

- A.** Thiết lập quan hệ đối ngoại toàn diện với các cường quốc.
- B.** Tích cực hội nhập và có trách nhiệm với cộng đồng quốc tế.
- C.** Nêu cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- D.** Kết hợp yếu tố sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Câu 21 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Công cuộc Đổi mới từ năm 1986 đến nay.
- Xác định nguyên tắc của Công cuộc Đổi mới từ năm 1986 đến nay.

Cách giải:

Trong cả ba giai đoạn Cách mạng tháng Tám 1945, kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) và kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975), Đảng luôn vận dụng bài học kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để giành thắng lợi:

- Cách mạng tháng Tám 1945: Tận dụng thời cơ Nhật đầu hàng Đồng minh, tranh thủ xu thế dân chủ và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- Kháng chiến chống Pháp: Nhận viện trợ từ Liên Xô, Trung Quốc và phong trào ủng hộ hòa bình của nhân dân thế giới.
- Kháng chiến chống Mỹ: Kết hợp tinh thần đấu tranh dân tộc với sự ủng hộ của các nước XHCN và phong trào phản đối chiến tranh trên toàn cầu.

Các đáp án khác:

- A loại vì giai đoạn này, Việt Nam không thiết lập quan hệ toàn diện với các cường quốc, mà chỉ tranh thủ viện trợ từ phe XHCN.
- B loại vì khái niệm “hội nhập” mang tính hiện đại, không phù hợp với bối cảnh đấu tranh giành độc lập và thống nhất đất nước.
- C loại vì dù Đảng có vai trò lãnh đạo, nhưng **bài học xuyên suốt** không chỉ nằm ở vai trò lãnh đạo mà còn ở việc kết hợp sức mạnh dân tộc và quốc tế.

Chọn D.

Câu 22: Nhận định nào sau đây phản ánh đúng về công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

- A. Đường lối đổi mới là đúng đắn, bước đi của công cuộc đổi mới là phù hợp.
- B. Đường lối đổi mới cơ bản là phù hợp, song cần điều chỉnh mục tiêu chiến lược.
- C. Việc đề ra đường lối đổi mới nhằm thay đổi mục tiêu chiến lược là đúng đắn.
- D. Công cuộc đổi mới ở Việt Nam đã hoàn thành theo đường lối được đề ra.

Câu 22 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay.
- Phân tích, xác định nhận định đúng về công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay.

- Loại trừ các đáp án.

Cách giải:

Đại hội VI (1986) đề ra đường lối Đổi mới với chủ trương chuyển đổi từ kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đường lối này giúp Việt Nam thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, tăng trưởng nhanh, hội nhập quốc tế sâu rộng.

Bước đi đổi mới được thực hiện từng bước, tránh gây sốc, phù hợp với điều kiện thực tế.

Các đáp án khác:

- B loại vì Không cần điều chỉnh mục tiêu chiến lược, vì mục tiêu vẫn là "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".
- C loại vì Đổi mới không nhằm thay đổi mục tiêu chiến lược, mà để điều chỉnh phương pháp, chính sách phát triển.
- D loại vì Công cuộc đổi mới chưa hoàn thành, Việt Nam vẫn tiếp tục đổi mới và hoàn thiện mô hình phát triển.

Chọn A.

Câu 23: Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng tác động của sự sụp đổ Trật tự hai cực I-an-ta đối với tình hình thế giới?

- A. Trật tự thế giới mới dần hình thành theo xu thế đa cực.
- B. Vai trò của các cường quốc khác ngày càng gia tăng.
- C. Mỹ thiết lập thành công trật tự thế giới “đơn cực”.
- D. Mở ra chiều hướng giải quyết hòa bình các cuộc xung đột.

Câu 23 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Trật tự hai cực I-an-ta.
- Phân tích nội dung không phản ánh đúng tác động của sự sụp đổ Trật tự hai cực I-an-ta.

Cách giải:

Sau khi trật tự hai cực I-an-ta sụp đổ (1991, Liên Xô tan rã), Mỹ trở thành siêu cường duy nhất, nhưng không thể thiết lập trật tự đơn cực vì:

- Các cường quốc khác (EU, Trung Quốc, Nga, Nhật Bản...) vươn lên, làm suy yếu vị thế độc tôn của Mỹ.

- Chiến lược đơn cực của Mỹ vấp phải sự phản đối và không thể áp đặt lên toàn cầu.
- Xu hướng đa cực dần hình thành, dù Mỹ vẫn giữ vai trò chi phối.

Chọn C.

Câu 24: Nội dung nào sau đây phản ánh điểm giống nhau cơ bản về nghệ thuật chỉ đạo giữa Cách mạng tháng Tám 1945 với Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975?

- A. Phối hợp, nhận sự hỗ trợ quân sự trực tiếp từ quân đội các nước Đồng minh.
- B. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa ba mặt trận quân sự - chính trị - ngoại giao.
- C. Sử dụng phương thức tổng tiến công và nổi dậy trên phạm vi cả nước.
- D. Xác định đúng thời cơ và huy động lực lượng cách mạng kịp thời.

Câu 24 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và Tổng tiến công nổi dậy Xuân 1975.
- So sánh tìm điểm giống nhau về nghệ thuật chỉ đạo giữa Cách mạng tháng Tám 1945 và Tổng tiến công nổi dậy Xuân 1975.

Cách giải:

Điểm giống nhau cơ bản về nghệ thuật chỉ đạo giữa Cách mạng tháng Tám 1945 với Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 là:

- Cả hai sự kiện đều tận dụng đúng thời cơ quyết định:
 - + 1945: Nhật đầu hàng Đồng minh (15/8), chính quyền tay sai hoang mang => Đảng phát động Tổng khởi nghĩa ngay lập tức.
 - + 1975: Sau chiến thắng Tây Nguyên, ta nhận thấy quân địch suy yếu nhanh => quyết định mở Chiến dịch Hồ Chí Minh, giải phóng hoàn toàn miền Nam.
- Huy động lực lượng cách mạng nhanh chóng và toàn diện:
 - + 1945: Phối hợp đấu tranh vũ trang và chính trị, nhân dân nổi dậy giành chính quyền.
 - + 1975: Kết hợp tổng tiến công quân sự với nổi dậy của quần chúng.

Các đáp án khác loại:

A loại vì Cách mạng tháng Tám không nhận hỗ trợ quân sự trực tiếp từ Đồng minh.

B loại vì 1945 chủ yếu là kết hợp quân sự - chính trị, còn 1975 có cả ngoại giao.

C loại vì 1945 là Tổng khởi nghĩa, 1975 là Tổng tiến công và nổi dậy (khác về phương thức).

Chọn D.

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 25: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Thế giới phát triển nhanh chóng theo hướng đa cực, tuy vậy cục diện đa cực chưa hẳn đã hình thành mà đang trải qua thời kỳ quá độ từ Trật tự cũ để tiến tới một Trật tự mới. Có người dự đoán thời kỳ quá độ này phải kéo dài trong nhiều năm, có thể từ 30 đến 50 năm, bởi sự chuyển đổi cục diện thế giới lần này mang đặc điểm mới, quan trọng nhất là không trải qua chiến tranh như các cục diện trước kia. Thế giới đang trong tình hình "một siêu cường, nhiều cường quốc", đó là các nước Mỹ, Tây Âu (EU), Nhật Bản, Nga và Trung Quốc”.

(Vũ Dương Ninh, Một số chuyên đề Lịch sử thế giới, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002, tr.399)

- a) Sau Chiến tranh lạnh, quan hệ quốc tế phát triển theo xu hướng đa cực.
- b) Trật tự thế giới đa cực đã được xác lập trên thế giới thay thế cho trật tự đơn cực.
- c) Một trong những “đặc điểm mới” mà tư liệu xác định là sức mạnh kinh tế của mỗi quốc gia trong trật tự đa cực.
- d) Trật tự đa cực có nét tương đồng với các trật tự thế giới trước đó vì đều được xác lập bởi các cuộc chiến tranh.

Câu 25 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích, xác định tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

- a) Đúng, Sau Chiến tranh lạnh, thế giới có xu hướng chuyển từ trật tự hai cực (Mỹ - Liên Xô) sang đa cực với nhiều trung tâm quyền lực như Mỹ, EU, Trung Quốc, Nga, Nhật Bản.
- b) Sai, tư liệu khẳng định rằng cục diện đa cực chưa hẳn đã hình thành mà đang trong thời kỳ quá độ. Nghĩa là trật tự đa cực chưa hoàn toàn được xác lập.
- c) Đúng, một trong những đặc điểm mới của cục diện này là sức mạnh kinh tế đóng vai trò quan trọng trong xác lập vị thế của các quốc gia (Mỹ, EU, Trung Quốc... đều là các trung tâm kinh tế lớn).
- d) Sai, trật tự đa cực hiện nay không được xác lập bởi chiến tranh, mà đang hình thành dần qua các biến động chính trị, kinh tế, ngoại giao, khác với các trật tự cũ vốn hình thành sau những cuộc chiến tranh lớn.

Câu 26: Cho những thông tin trong bảng sau đây:

Thời gian	Nội dung
Năm 1967	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á được thành lập gồm năm nước thành viên
Năm 1976	Hiệp ước Ba-li được ký kết, đặt khuôn khổ cho nền hòa bình ở khu vực trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền của các nước thành viên, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, giải quyết tranh chấp trong khu vực và kêu gọi hợp tác có hiệu quả trên các lĩnh vực vì lợi ích chung.
Năm 1984	Bru-nây gia nhập, trở thành thành viên thứ 6 của ASEAN.
Năm 1995	Việt Nam gia nhập, trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN.
Năm 1997	Lào, Mi-an-ma gia nhập ASEAN.
Năm 1999-2015	Cam-pu-chia gia nhập ASEAN năm 1999. ASEAN hoàn thiện cơ cấu tổ chức, đẩy mạnh hợp tác nội khối và hợp tác quốc tế.
2015 đến nay	Cộng đồng ASEAN được thành lập, xây dựng và phát triển với ba trụ cột của hợp tác chính trị và an ninh, hợp tác kinh tế và hợp tác văn hoá - xã hội. ASEAN tăng cường hợp tác và kết nối khu vực, không ngừng nâng cao vị thế.

a) Bảng thông tin phản ánh quá trình phát triển, sự gia tăng số lượng thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

b) Quá trình mở rộng, phát triển số lượng thành viên của ASEAN diễn ra nhanh chóng và thuận lợi.

c) Hiệp ước Ba-li đã xác định những nguyên tắc hoạt động, tạo cơ sở pháp lí cho quan hệ hợp tác giữa các nước thành viên ASEAN.

d) Các trụ cột của Cộng đồng ASEAN đều nhằm đảm bảo hòa bình, ổn định và thịnh vượng chung của khu vực.

Câu 26 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.

- Xác định, phân tích tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

a) Đúng, bảng thông tin thể hiện quá trình mở rộng số lượng thành viên của ASEAN từ khi thành lập (1967) đến nay, phản ánh sự phát triển của tổ chức này.

b) Sai, vì quá trình mở rộng không nhanh chóng và thuận lợi. ASEAN thành lập năm 1967 nhưng đến 1999 mới đủ 10 thành viên, quá trình này kéo dài hơn 30 năm và gặp nhiều khó khăn do khác

biệt về chính trị, kinh tế giữa các nước.

c) Đúng, Hiệp ước Ba-li (1976) đặt ra nguyên tắc cơ bản cho ASEAN như tôn trọng độc lập, không can thiệp nội bộ, giải quyết tranh chấp bằng hòa bình, tạo cơ sở pháp lý cho quan hệ hợp tác trong khu vực.

d) Đúng, Cộng đồng ASEAN được xây dựng trên ba trụ cột (chính trị - an ninh, kinh tế, văn hóa - xã hội), tất cả đều hướng đến hòa bình, ổn định và thịnh vượng chung cho khu vực Đông Nam Á.

Câu 27: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Công cuộc đổi mới trong 10 năm qua đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa rất quan trọng. Nhiệm vụ do Đại hội VII đề ra cho 5 năm 1991-1995 đã được hoàn thành về cơ bản. Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, nhưng một số mặt còn chưa vững chắc. Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hóa đã cơ bản hoàn thành cho phép chuyển sang thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được xác định rõ hơn”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng Toàn tập, Tập 55, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015, tr.348)

a) Sau 10 năm đổi mới, đất nước ta đã thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội.⁶

b) Con đường đổi mới ở Việt Nam được xác định là bỏ qua thời kỳ quá độ, tiến thẳng lên xã hội cộng sản.

c) Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam được xác định theo từng bước gắn với các nhiệm vụ cụ thể trong mỗi giai đoạn.

d) “một số mặt còn chưa vững chắc” đã làm chệch mục tiêu kiên định của công cuộc đổi mới.

Câu 27 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.

- Xác định, phân tích tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

a) Đúng, vì đoạn tư liệu khẳng định: "Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội..."

b) Sai vì đoạn tư liệu nói rằng “nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hóa đã cơ bản hoàn thành cho phép chuyển sang thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Điều này cho thấy rằng Việt Nam đi lên CNXH qua thời kỳ quá độ.

c) Đúng, vì đoạn tư liệu đề cập đến việc “Nhiệm vụ do Đại hội VII đề ra cho 5 năm 1991-1995 đã được hoàn thành về cơ bản”. Điều này cho thấy rõ việc xác định các nhiệm vụ cụ thể cho từng giai đoạn.

d) Sai vì đoạn tư liệu chỉ ra rằng “nhưng một số mặt còn chưa vững chắc”. Điều này cho thấy rằng vẫn còn những yếu điểm trong công cuộc đổi mới, chứ không hề nói tới việc làm trệch đi mục tiêu của công cuộc đổi mới.⁹

Câu 28: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Giờ Tổng khởi nghĩa đã đánh!

Cơ hội có một cho quân, dân Việt Nam vùng dậy giành lấy quyền độc lập của nước nhà.....

Chúng ta phải hành động cho nhanh, với một tinh thần vô cùng quả cảm, vô cùng thận trọng!

Cuộc thắng lợi hoàn toàn nhất định sẽ về ta”.

(Trích Quân lệnh số 1 của Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc)

- a) Lãnh tụ Hồ Chí Minh ra Quân lệnh số 1, kêu gọi toàn dân nổi dậy giành chính quyền.
- b) “Cơ hội có một” mà tư liệu xác định là thời điểm phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
- c) Đoạn tư liệu phản ánh quyết tâm của Đảng Cộng sản Đông Dương trong việc lãnh đạo nhân dân tổng khởi nghĩa giành chính quyền.
- d) Quân lệnh số 1 được ban bố, các địa phương trong cả nước đồng loạt khởi nghĩa giành được chính quyền.

Câu 28 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Xác định, phân tích tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

- a) Sai, Quân lệnh số 1 do Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc ban hành, không phải do lãnh tụ Hồ Chí Minh trực tiếp ra lệnh.
- b) Đúng, “cơ hội có một” trong tư liệu ám chỉ thời điểm phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh vào ngày 15/8/1945, tạo điều kiện thuận lợi để Tổng khởi nghĩa diễn ra.
- c) Đúng, đoạn tư liệu thể hiện quyết tâm của Đảng Cộng sản Đông Dương trong việc lãnh đạo cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.
- d) Sai, dù Quân lệnh số 1 được ban bố, nhưng các địa phương không đồng loạt khởi nghĩa cùng một

lúc; việc giành chính quyền diễn ra trong khoảng thời gian từ ngày 14 đến 28/8/1945 với mức độ khác nhau.

----- HẾT -----